ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2016/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Thống kê năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về Đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 của Liên bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn việc trao

đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp về hệ thống thông tin thuế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Nội vụ về việc ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 177/TTr-SKHĐT ngày 12/4/ 2016; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 222/BC-STP ngày 07/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 86/2014/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Giám đốc Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh Hà Tĩnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: KH và ĐT, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CN_1;
- Gửi:
+ VB giấy: Đối với các TP không nhận được VB điện tử.
+ VB điện tử: Đối với các TP còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc: Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin, thanh tra, kiểm tra; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; xử lý vi phạm quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Công an tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

3. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

4. *Thanh tra doanh nghiệp, hợp tác xã* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có

thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. *Kiểm tra, rà soát doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định pháp luật.

6. *Cơ quan chức năng* là các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này.

7. *Đơn vị trực thuộc* là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp, hợp tác xã, thành lập.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng do đơn vị mình phụ trách.

2. Phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp và công khai thông tin:

a) Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời.

b) Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu.

c) Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

a) Phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của các đơn vị.

b) Các hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý, phối hợp xử lý đúng, kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 6. Nội dung thông tin

1. Thông tin đăng ký bao gồm các nội dung được quy định trong nội dung giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bao gồm: Đang hoạt động, đang làm thủ tục giải thể, đã giải thể, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, đã chấm dứt hoạt động.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin khác của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin và công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin và công khai thông tin đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn; yêu cầu UBND cấp huyện cung cấp thông tin đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và dữ liệu thông tin đăng ký, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ trao đổi, đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và thông tin đăng ký quỹ tín dụng nhân dân với thông tin của Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Hà Tĩnh về tình trạng hoạt động, ngừng hoạt động.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác hộ kinh doanh *(trừ các quỹ tín dụng nhân dân)* trên địa bàn. Phòng Tài chính - Kế hoạch định kỳ trao đổi, đối chiếu thông tin đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh với thông tin của Chi Cục Thuế cấp huyện về tình trạng hoạt động, ngừng hoạt động; Ủy ban nhân dân dân cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt các trường hợp vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các cơ quan chức năng chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã. Thông tin về hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

2. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng Cục Thuế.

3. Cục Thống kê công khai danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm hành chính trong việc chấp hành cung cấp thông tin thống kê theo Luật Thống kê.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn; công khai danh sách các hợp tác xã, đơn vị trực thuộc hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn có hành vi vi phạm pháp luật.

5. Ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng khác có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Các cơ quan quy định tại Điều 2, Quy chế này chịu trách nhiệm đăng tải thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên website của đơn vị mình để cung cấp, công khai thông tin cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin. Đồng thời, khi có thông tin cần trao đổi, các cơ quan chủ động gửi qua thư điện tử cho các đơn vị có liên quan.

Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh qua mạng điện tử.

Mục 2.
THANH TRA, KIỂM TRA, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm

thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: Phối hợp xử phạt, yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp trên phê duyệt của các cơ quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của mình, cơ quan chức năng phải xác định cụ thể các đơn vị dự kiến thanh tra, kiểm tra.

Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của đơn vị mình cho Thanh tra tỉnh.

Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, cơ quan được UBND cùng cấp giao chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan cử cán bộ tham gia đoàn. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ kết luận Thanh tra, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thanh tra ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được công khai theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã theo quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với quỹ tín dụng nhân dân); Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các trường hợp sau:

a) Đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho các đơn vị kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này thì:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo yêu cầu doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo yêu cầu hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Mục 3
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH

Điều 17. Phân công nhiệm vụ cụ thể các Sở, Ngành trong công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật Doanh nghiệp, luật Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

b) Thực hiện đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã tín dụng; Trực tiếp kiểm tra hoặc phối hợp cùng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra theo nội dụng trong hồ sơ đăng ký kinh doanh;

trực tiếp xử lý, phối hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm pháp luật ; Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trao đổi, rà soát thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa 2 ngành. Phối hợp Sở Nội vụ để xây dựng hướng dẫn về hoạt động đăng ký kinh doanh thuộc Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện (nếu cần thiết).

d) Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về hoạt động kinh doanh khi xét thấy cần thiết; rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ hàng năm và đột xuất theo quy định.

đ) Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê và các cơ quan có liên quan, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các ngành có liên quan xét duyệt danh sách doanh nghiệp tiêu biểu, doanh nhân tiêu biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

e) Chủ trì phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tùy theo loại hình và tính chất hoạt động của doanh nghiệp tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã trên đia bàn tỉnh, lập kế hoạch và triển khai công tác hậu kiểm kịp thời theo quy định pháp luật.

f) Tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp; tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã trên cơ sở báo cáo tài chính của Cục Thuế, Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đến.

b) Cung cấp thông tin, xác nhận tính hợp lý thông tin công khai của các doanh nghiệp về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp kiểm tra, thanh tra, theo kế hoạch, giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán, giá bán sản phẩm của các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật; trường hợp đột xuất phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật chuyên ngành thì báo cáo UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện thanh tra theo quy định pháp luật.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và

tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 của Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV.

3. Cơ quan Thuế

a) Xử lý cấp mã số thuế cho doanh nghiệp theo quy định. Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

b) Tổng hợp báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp do cơ quan thuế tiếp nhận, lưu trữ tại Hệ thống thông tin báo cáo tài chính được truyền sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Định kỳ hệ thống thông tin báo cáo tài chính của Cục thuế tỉnh, truyền toàn bộ dữ liệu mới được cập nhật về thông tin báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp sang cho cơ quan đăng ký kinh doanh để theo dõi.

c) Xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền; cung cấp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị thu hồi mã số thuế hoặc không có nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý; Hàng quý tổng hợp, lập danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật về thuế thông báo đến các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cũng cố, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư có liên quan đến nhiệm vụ đăng ký kinh doanh.

b) Ban thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xét duyệt danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã tiêu biểu, doanh nhân tiêu biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

5. Cục Thống kê tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện điều tra thông tin thống kê theo phương án của Tổng cục Thống kê đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ đánh giá, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn

b) Lập danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm, thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh để phối hợp xử lý.

c) Đôn đốc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, điều tra thống kê, quyết toán định kỳ và xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành thống kê.

6. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có dự án được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các khu kinh tế, khu

công nghiệp; tổ chức, phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong các khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh.

b) Định kỳ hàng tháng cung cấp các thông tin theo quy định đối với các doanh nghiệp, dự án do Ban cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Công an tỉnh và các sở ngành có liên quan.

c) Thực hiện việc đăng ký, thẩm tra và cấp, điều chỉnh, quản lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định.

7. Sở Tư pháp: Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cấp và quản lý con dấu cho hợp tác xã đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Chủ động nắm tình hình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an. Khi phát hiện các sai phạm, vi phạm trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kịp thời thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cùng phối hợp xử lý.

9. Thanh tra tỉnh.

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của ngành, địa phương.

b) Rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan để xử lý chống chéo về phạm vi đối tượng, nội dung và thời gian thanh tra đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

c) Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải thực hiện theo Luật Thanh tra và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

10. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và trang thông tin điện tử Hà Tĩnh

Xây dựng chuyên đề, chuyên trang về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư và các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền về các cơ chế chính sách và các văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

11. Các Sở, ban, ngành khác

Thực hiện công tác quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định. Theo dõi số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trên lĩnh vực ngành quản lý, định kỳ vào các ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, các Sở, ban, ngành gửi báo cáo kết quả rà soát kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo thẩm quyền của ngành về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Cục thống kê để theo dõi, tổng hợp.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Thanh tra tỉnh và các cơ quan ban ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý nhà nước.

1. Ủy ban nhân dân huyện cấp huyện:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển.

b) Phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chuyên ngành để phối hợp xử lý.

c) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

- Tình hình thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản pháp luật khác, tình hình chấp hành và vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

d) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

e) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở đóng trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã về việc chấp hành các nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan biết.

f) Hàng năm phối hợp các sở, ngành, các tổ chức có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn các chuyên đề, các văn bản pháp luật mới, các chế độ chính sách ưu đãi của trung ương, của tỉnh về khuyến khích phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Theo dõi tình hình hoạt động và đôn đốc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà vẫn hoạt động.

c) Phối hợp xác minh, cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện các các sở ngành tuyên truyền các cơ chế chính sách của tỉnh về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để các cá nhân đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Mục 4.
BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH

Điều 19. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2. Tình hình phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

d) Xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

1. Trong tháng 01 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này của năm liền trước (báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c và d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành, địa phương mình tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về kết quả thực hiện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức triển khai; theo dõi, đôn đốc thực hiện và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 22. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan tham gia.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Khánh